



**Phụ lục số XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng**  
**Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh  
To: State Securities Commission  
Hochiminh Stock Exchange

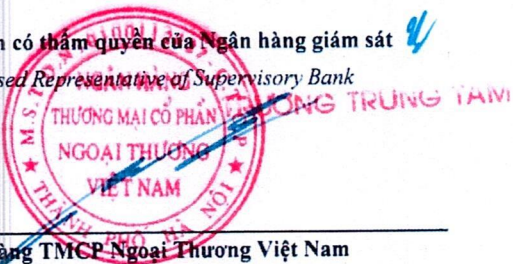
|   |                                                      |                                                                                                   |
|---|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Tên Công ty quản lý quỹ:<br>Fund Management Company: | Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI<br>SSI Asset Management Company Limited                              |
| 2 | Tên Ngân hàng giám sát:<br>Supervising bank:         | Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam<br>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam |
| 3 | Tên Quỹ ETF:<br>Fund name:                           | QUỸ ETF SSIAM VN30<br>SSIAM VN30 ETF                                                              |
| 4 | Mã chứng khoán<br>Securities Symbol:                 | FUESSV30<br>FUESSV30                                                                              |
| 5 | Kỳ báo cáo<br>Reporting Period                       | 10/09/2025<br>10 Sep 2025                                                                         |
| 6 | Ngày lập báo cáo<br>Reporting date                   | 11/09/2025<br>11 Sep 2025                                                                         |

**I. Đối với Quỹ định giá hàng ngày / For Fund with daily valuations**

Đơn vị tính/Unit: VND

| STT<br>NO | CHỈ TIÊU<br>Criteria                                     | KỲ NÀY<br>THIS PERIOD<br>10/09/2025 | KỲ TRƯỚC<br>LAST PERIOD<br>09/09/2025 |
|-----------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1         | Giá trị tài sản ròng / Net asset value                   |                                     |                                       |
| 1.1       | Của quỹ ETF/Per Fund                                     | 193.017.957.579                     | 192.667.313.804                       |
| 1.2       | Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate | 2.270.799.500                       | 2.266.674.280                         |
| 1.3       | Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate               | 22.707,99                           | 22.666,74                             |

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

*Võ Trí Thanh*

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

*Tô Thùy Linh*  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC